

Bản án số: 147/2024/DS-ST
Ngày 05 - 6 - 2024
V/v tranh chấp hộ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm ĐơI.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm ĐơI xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hộ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Hồng N, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp Chánh Tài, xã N, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- Bị đơn:

Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1978.

Bà Võ Hồng C, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Chánh Tài, xã N, huyện Đ, tỉnh C. (bà C, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2024 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Hồng N trình bày: Vào năm 2022, năm 2023 bà N làm đầu thảo hộ để huy động vốn giữa các thành viên tham gia hộ nhằm giúp đỡ vốn làm ăn, phát triển kinh tế hộ gia đình. Trong đó vợ chồng ông T và bà C tham gia hộ do bà làm đầu thảo cụ thể sau.

+ Dây thứ nhất, hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 12/5/2022 âl, mỗi tháng khui 01 lần, hụi gồm có 35 chung, ông T và bà C tham gia 02 chung. Sau khi tham ông T và bà C bỏ hốt hết 02 chung và đóng hụi được 22 lần thì ngưng không đóng tiếp cho bà đến nay nên ông T và bà C còn thiếu bà số tiền 13 kỳ x 3.000.000 đồng x 02 chung = 78.000.000 đồng.

+ Dây thứ hai, hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2023 âl, mỗi tháng khui 02 lần, hụi gồm có 54 chung, ông T và bà C tham gia 03 chung. Sau khi tham ông T và bà C bỏ hốt hết 03 chung và đóng hụi được 24 lần thì ngưng không đóng tiếp cho bà đến nay nên ông T và bà C còn thiếu bà số tiền 27 kỳ x 1.000.000 đồng x 03 chung = 81.000.000 đồng.

+ Dây thứ ba, hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/02/2023 âl, mỗi tháng khui 02 lần, hụi gồm có 53 chung, ông T và bà C tham gia 04 chung. Sau khi tham ông T và bà C bỏ hốt hết 04 chung và đóng hụi được 24 lần thì ngưng không đóng tiếp cho bà đến nay nên ông T và bà C còn nợ bà số tiền 29 kỳ x 500.000 đồng x 04 chung = 58.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình đóng hụi ông T và bà C còn thiếu bà số tiền 78.800.000 đồng. Tổng số tiền ông T và bà C chưa đóng hụi chết và đóng hụi thiếu của bà số tiền 295.800.000 đồng. Bà nhiều lần liên hệ và đến nhà ông T và bà C yêu cầu trả số tiền còn thiếu nhưng ông T và bà C đã bỏ địa phương.

Nay, tại phiên tòa bà N chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà C trả cho bà tổng số tiền 290.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Trịnh Minh T trình bày: Ông T thừa nhận có thiếu bà N 290.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Võ Hồng C : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C theo quy định pháp luật, nhưng bà C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 21/5/2024 ông T có đơn xin vắng mặt; bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà C vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C , ông T.

[2] Xét bà N yêu cầu bà C và ông T trả tiền hụi còn thiếu 290.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo văn bản ông T cung cấp ngày 21/5/2024 thể hiện, ông thừa nhận thiếu bà N số tiền 290.000.000 đồng. Cũng như, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Ngoài ra, tại điểm c khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP qui định trách nhiệm của thành viên tham gia phân họ (hụi): “...c) *Tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ trong trường hợp đã lĩnh họ trước thành viên khác...*”; Trường

hợp đến kỳ mở hộ mà có thành viên không góp phần hộ hoặc góp phần hộ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ hộ như sau: “1. Hoàn trả số tiền mà chủ hộ đã góp thay cho thành viên”. Theo quy định trên cho thấy, bà C và ông T đã vi phạm nghĩa nộp hộ cho chủ hộ. Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Hồng N. Buộc bà Võ Hồng C và ông Trịnh Minh T trả cho bà N tiền hộ còn thiếu 290.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, bà C và ông T phải chịu số tiền 14.500.000 đồng. (290.000.000 đồng x 5%). Ngày 21/5/2024 ông T và bà C có đơn xin giảm, miễn án phí. Xét thấy, hiện nay ông T và bà C gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế nên xét giảm 50% án phí cho ông T và bà C. Buộc ông T và bà C phải chịu số tiền 7.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hộ, hộ, biên, phường;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Hồng Nhỏ.

1. Buộc bà Võ Hồng C và ông Trịnh Minh T trả bà Bùi Hồng N tiền hộ còn thiếu số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Hồng N không phải chịu, hoàn trả lại cho bà N 3.698.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000908 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Võ Hồng C và ông Trịnh Minh T phải chịu 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Bùi Hồng N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Võ Hồng C và ông Trịnh Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam